

Nhận diện những rào cản trong đo lường năng suất tại các trường đại học khối kinh tế trên địa bàn TP. Hà Nội

NGUYỄN THỊ THƯ HƯƠNG*
TÔ THỊ VĂN ANH**

Tóm tắt

Hiện nay, các trường đại học chuyển dần sang tự chủ tài chính, cùng với đó là yêu cầu phải nâng cao chất lượng, nỗ lực phát triển giáo dục đại học chất lượng cao. Có rất nhiều các biện pháp khác nhau để làm được điều này, trong đó đo lường năng suất là một trong những biện pháp hữu hiệu đang được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, điều này chưa thực sự được làm tốt tại các trường đại học khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội. Bài viết tập trung tìm hiểu khái niệm năng suất, phương pháp đo lường năng suất; các đặc điểm của trường đại học khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội, qua đó tìm ra các rào cản dẫn đến những khó khăn trong việc đo lường năng suất, giúp các trường đại học có thể tìm ra cách thức đo lường phù hợp và chính xác nhất.

Từ khóa: đo lường năng suất, các trường đại học khối kinh tế

Summary

In the context of the transition to financial autonomy, universities need to improve their quality and make efforts to develop high-quality higher education. There is a variety of methods to do this, of which measuring productivity is among effective measures that are being undertaken. However, this method has not been well implemented at economics universities in Hanoi. The article focuses on clarifying the concept of productivity and productivity measurement methods, as well as the characteristics of economics universities in Hanoi, and then points out barriers leading to difficulties in measuring productivity, thereby assisting universities in designing the most appropriate and accurate method to measure productivity.

Keywords: productivity measurement, economics universities

GIỚI THIỆU

Năng suất luôn là vấn đề cốt lõi, có ý nghĩa quan trọng từ cấp độ quốc gia đến các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp. Ở cấp độ quốc gia, năng suất là yếu tố có ảnh hưởng quyết định đến năng lực của cả nền kinh tế. Xác định phương pháp đo lường năng suất chính xác sẽ góp phần tăng năng suất, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo một xã hội tốt đẹp hơn. Với sự đa dạng của các ngành nghề kinh doanh, hình thức sở hữu trong nền kinh tế đã tạo nên sự đa dạng trong phương pháp đo lường năng suất.

Giáo dục đại học là nền tảng của nền kinh tế và xã hội của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Trong những năm gần đây,

hệ thống giáo dục đại học Việt Nam đã phát triển rõ rệt về quy mô, đa dạng về loại hình trường và hình thức đào tạo. Tuy nhiên, tại các trường đại học nói chung và các trường đại học khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội nói riêng, khả năng đánh giá năng suất là chưa cao, phương pháp đo lường năng suất chưa rõ ràng, chuẩn xác và thống nhất khiến cho các đơn vị này chưa tìm ra được cách thức để nâng cao năng suất một cách hợp lý. Chính vì vậy, việc tìm ra các nguyên nhân dẫn đến các thực trạng này là rất cần thiết, đặc biệt là tại các trường đại học khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội.

NĂNG SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG NĂNG SUẤT

Khái niệm năng suất

Năng suất là một chỉ số quan trọng về hiệu quả kinh tế, thể hiện việc các nguồn lực được kết hợp và

* TS., ** ThS., Trường Đại học Thương mại

Ngày nhận bài: 01/3/2022; Ngày phản biện: 03/3/2022; Ngày duyệt đăng: 15/3/2022

sử dụng tốt như thế nào nhằm đạt được các kết quả như mong muốn và kỳ vọng (Bain, 1982). Năng suất có thể được xem xét ở các cấp độ khác nhau: toàn nền kinh tế, ngành kinh tế hoặc ở mức độ tổ chức. Chỉ số này thậm chí có thể áp dụng cho các nhà máy, phòng ban và cá nhân.

Theo Cẩm nang của OECD (2008) về đo lường năng suất, năng suất được định nghĩa là “quan hệ tỷ lệ giữa khối lượng đầu ra với khối lượng sử dụng đầu vào”.

Hiện nay, khái niệm năng suất truyền thống đang có những nhận thức mới. Một trong những định nghĩa mới về năng suất được thừa nhận nhiều là định nghĩa do Ủy ban Năng suất thuộc Hội đồng Năng suất chi nhánh châu Âu đưa ra. Theo định nghĩa này, “Năng suất là một trạng thái tư duy. Đó là phong cách nhằm tìm kiếm sự cải thiện không ngừng những gì đang tồn tại; đó là sự khẳng định rằng, người ta có thể làm cho hôm nay tốt hơn hôm qua và ngày mai sẽ tốt hơn hôm nay; hơn thế nữa, nó đòi hỏi những nỗ lực không ngừng để thích ứng các hoạt động kinh tế với những điều kiện luôn luôn thay đổi và việc áp dụng các lý thuyết và phương pháp mới; nó là niềm tin vững chắc về sự tiến bộ của nhân loại” (Tăng Văn Khiên, 2005). Năng suất theo cách tiếp cận mới phản ánh đồng thời tính hiệu quả, hiệu lực, chất lượng của quá trình sản xuất và chất lượng cuộc sống ở mọi cấp độ khác nhau. Năng suất, như vậy, trở thành công cụ quản lý, thước đo của sự phát triển.

Phương pháp đo lường năng suất

Sự tăng lên của năng suất được đặc trưng bởi sự chuyển dịch của hàm sản xuất và sự thay đổi tiếp theo về quan hệ tỷ lệ đầu ra/đầu vào. Công thức năng suất thường được thể hiện như sau [5]:

$$\text{Năng suất tổng hợp} = \frac{\text{Lượng đầu ra}}{\text{Lượng đầu vào}}$$

Sự thay đổi về đầu vào và đầu ra cần phải được đo lường một cách tích hợp cả hai khía cạnh: Thay đổi về lượng và thay đổi về chất, thay đổi về lượng và thay đổi về chất xảy ra khi có các yếu tố đầu vào và đầu ra thay đổi. Để thể hiện đầy đủ hơn sự thay đổi, cả về chất. Chính vì vậy, các nhà nghiên cứu đưa ra công thức tổng quát khác về năng suất như sau [5]:

$$\text{Năng suất tổng hợp} = \frac{\text{Khối lượng và chất lượng đầu ra}}{\text{Khối lượng và chất lượng đầu vào}}$$

Một trong những phương pháp đo lường năng suất phổ biến nhất là năng suất lao động. Năng suất lao động là tỷ lệ giữa đầu ra hàng hóa và dịch vụ với đầu vào lao động được sử dụng để tạo ra đầu ra đó. Cách khác để đo lường năng suất là theo năng suất vốn, là tỷ lệ giữa đầu ra hàng hóa và dịch vụ trên đầu vào vốn hữu hình. Năng suất vốn thường được đo lường bởi hệ số gia tăng vốn - sản lượng (incremental capital-output ratio - ICOR), tức là sự gia tăng của GDP mà một đơn vị vốn đầu tư tạo ra. Cách đo lường thứ ba là năng suất nhân tố tổng hợp (total factor productivity - TFP). TFP là phần đầu ra chưa được giải thích bởi lượng đầu vào khác nhau sử dụng trong sản xuất, phản ánh tính

hiệu quả của việc sử dụng đầu vào. Việc sử dụng thước đo nào về năng suất phụ thuộc vào mục đích đo lường và sự sẵn có của dữ liệu.

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHỐI KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

Trường đại học khối ngành kinh tế (gọi tắt là khối kinh tế) được hiểu là những trường đại học chỉ tuyển sinh ngành đào tạo thuộc khối ngành III. Khối ngành kinh tế là một phần quan trọng của nền kinh tế, đây là yếu tố giúp thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, gia tăng hoạt động sản xuất hàng hóa, dịch vụ. Ngành kinh tế bao gồm rất nhiều lĩnh vực khác nhau và được đào tạo theo 3 hướng chính: (i) Nhóm ngành quản trị: Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực, Marketing, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn...; (ii) Nhóm ngành tài chính: Tài chính ngân hàng, Bảo hiểm; (iii) Nhóm ngành Kế toán kiểm toán: Kế toán, Kiểm toán, Phân tích.

Theo khảo sát của nhóm tác giả, trên địa bàn Hà Nội có 42 trường đại học có tuyển sinh, đào tạo ngành kinh tế kết hợp với các ngành nghề khác như kỹ thuật, công nghệ, sức khỏe... Trong số này, có 8 trường chỉ tập trung đào tạo về kinh tế, đó là: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Thương mại, Học viện Tài chính, Trường Đại học Ngoại thương, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính ngân hàng Hà Nội.

Trong các trường đại học khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội có nhiều trường có bề dày lịch sử, luôn hướng tới sự đổi mới trong các hoạt động để phù hợp với xu thế mới. Cho đến nay, các trường chủ yếu hoạt động trên 3 khía cạnh là đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ cộng đồng (Hình).

Hoạt động đào tạo là hoạt động truyền thụ kiến thức, huấn luyện kỹ năng, giáo dục thái độ nhằm giúp người học chiếm lĩnh được một năng lực nghề nghiệp hoặc một năng lực liên quan đến những mặt khác của cuộc sống. Hoạt động đào tạo tại các trường đại học khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội thường được thực hiện ở hai bậc đó là bậc đại học và bậc sau đại học.

Hoạt động khoa học và công nghệ là hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường năng lực

nghiên cứu và khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ của đội ngũ giảng viên, nhà khoa học; Tạo lập và phát triển năng lực NCKH cho người học đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao.

Hoạt động phục vụ cộng đồng là hoạt động gắn với việc tham gia giải quyết những vấn đề cụ thể của cộng đồng, thể hiện ý thức, trách nhiệm xã hội của trường, các đơn vị, tổ chức đoàn thể, viên chức, người lao động và người học của trường đối với cộng đồng.

Các nhiệm vụ chuyên môn khác là các nhiệm vụ của giảng viên mà thời gian thực hiện nhiệm vụ không được tính vào giờ chuẩn giảng dạy và giờ nghiên cứu khoa học.

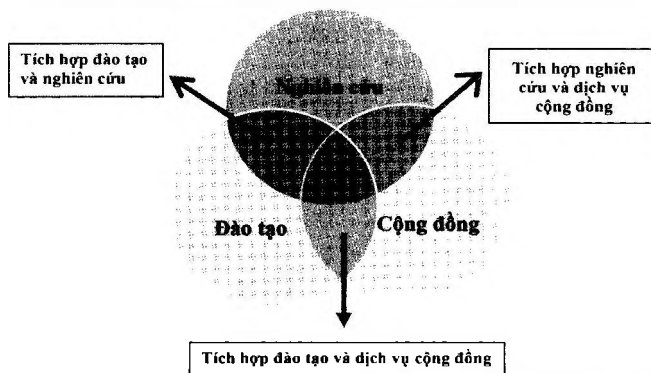
NHỮNG RÀO CẢN TRONG VIỆC ĐO LƯỜNG NĂNG SUẤT TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHỐI KINH TẾ TẠI HÀ NỘI

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2019 có hơn 653.000 thí sinh đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng với hơn 2,5 triệu nguyện vọng. Trong số này, khối ngành III (Kinh doanh, Quản lý và Pháp luật) có số lượt nguyện vọng đăng ký xét tuyển cao nhất với 822.956 nguyện vọng. Trong khi, tổng chỉ tiêu của khối ngành này là 126.473. Như vậy, khối ngành kinh tế vẫn là khối ngành dẫn đầu về chỉ tiêu, cũng như nhu cầu của xã hội. Chính vì vậy, rất cần thiết các trường đại học khối kinh tế phải cải thiện năng suất lao động mà trước mắt là đo lường chính xác năng suất lao động để có căn cứ và biện pháp thích hợp để cải thiện năng suất, đáp ứng tốt hơn số lượng và nhu cầu về chất lượng đào tạo và nghiên cứu.

Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu đo lường chính xác năng suất lao động trong các trường đại học khối kinh tế không phải dễ dàng. Đo lường năng suất lao động trong các đơn vị này vẫn sẽ được xây dựng dựa trên công thức căn bản, đó là kết quả giữa các yếu tố đầu ra và yếu tố đầu vào quá trình cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, do có các đặc trưng riêng biệt về hoạt động, nên để xác định các yếu tố đầu vào và đầu ra sẽ gặp phải một số các rào cản.

Rào cản lớn nhất để ước tính đầu ra của giáo dục đại học xuất phát từ thực tế là hầu hết các trường đại học nói chung và các trường đại học khối kinh tế trên

HÌNH: CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHỐI KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI



Nguồn: Nhóm tác giả tự tổng hợp

địa bàn Hà Nội nói riêng là các đơn vị cung cấp đa dạng các sản phẩm và dịch vụ, như: đào tạo đại học chính quy (hệ đại trà, chất lượng cao), đào tạo liên thông, chương trình đào tạo thạc sĩ (toàn thời gian, bán thời gian), đào tạo tiến sĩ (toàn thời gian, bán thời gian), chương trình bồi dưỡng kế toán trưởng, ngoại ngữ... Các chương trình do các trường thiết kế sẽ thay đổi để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và các nhà tuyển dụng.

Một khó khăn nữa ảnh hưởng tới việc tính toán đầu ra của giáo dục đại học đó là việc so sánh tương đối giữa các yếu tố thuộc đầu ra để tạo được mối liên hệ phục vụ cho việc đo lường. Cụ thể là, đối với các bằng cấp được trao cho người học sẽ có sự khác biệt, như: bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ. Liệu chỉ dựa trên số lượng bằng cấp đã trao để xác định đầu ra của đào tạo đã hợp lý hay chưa? Nếu chưa thì làm cách nào để có thể quy đổi giữa các loại bằng cấp với nhau. Hay là, các ấn phẩm cũng được chia làm nhiều loại như là bài viết đăng tạp chí, các bài đăng hội nghị, thảo luận quốc tế, quốc gia..., làm cách nào để so sánh tương đối giữa các loại ấn phẩm.

Các giảng viên, chuyên viên tại các trường đại học cũng thực hiện đa dạng các nhiệm vụ, như: giảng dạy, hướng dẫn, nghiên cứu, cố vấn học tập, hoạt động đoàn thanh niên, hỗ trợ sinh viên, cộng đồng... Vì vậy, khó có thể theo dõi và tính toán chính xác số giờ làm việc của từng cá nhân trong việc xác định đầu vào của lao động.

Một yếu tố quan trọng dễ dàng bị bỏ qua khi xác định đầu vào lao động đó chính là sinh viên. Sinh viên không phải là lao động trực tiếp tại các trường đại học, nhưng lại có đóng góp quan trọng dẫn đến kết quả đầu ra. Sinh viên có hoàn cảnh, năng lực, mục tiêu theo đuổi, sự tham gia và tương tác khác nhau, sử dụng các phương pháp khác nhau, để thúc đẩy sinh viên đến một trình độ nhất định.

Năng suất lao động phản ánh hiệu quả sử dụng lao động sống. Song, nếu đứng trên góc độ hiệu quả chung, thì việc đo lường và đánh giá riêng năng suất lao động trong các trường đại học là chưa toàn diện và khái quát. Năng suất lao động có mối quan hệ chặt

**BẢNG: ĐỊNH MỨC KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC CỦA GIẢNG VIÊN
TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHỐI KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TP. HÀ NỘI**

Các nhóm giảng viên	Tổng thời gian làm việc	Giảng dạy		NCKH	Phục vụ cộng đồng và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác
		Định mức giờ chuẩn	Quy đổi giờ hành chính		
Giáo sư, Phó giáo sư, Giảng viên cao cấp	1.760	270	810	850	100
Tiến sĩ, Giảng viên chính	1.760	300	900	750	110
Giảng viên định hướng NCKH	1.760	200	600	1.100	60
Trợ giảng	1.760	100	300	0	1.460

chẽ với năng suất vốn và các yếu tố trung gian khác. Chẳng hạn khi đầu tư thêm vốn cho sản xuất các sản phẩm vật chất hay dịch vụ, thì năng suất vốn có thể có tăng thêm, giảm đi, thậm chí không thay đổi. Tuy nhiên, việc tăng thêm vốn, nâng cao mức trang bị vốn vật chất cho người lao động sẽ làm cho năng suất lao động tăng lên đáng kể. Vì vậy, chỉ dừng lại ở đo lường và đánh giá năng suất lao động, thì chưa toàn diện, nhiều khi dẫn đến những kết luận khác nhau, thậm chí có thể trái ngược nhau.

Đi vào chi tiết, có những rào cản trong quy định, quy chế của các trường đại học khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội dẫn đến việc tính toán sai năng suất lao động hoặc không thúc đẩy được tăng năng suất lao động. Cụ thể là: tại một số trường đại học quy định, khi giảng viên hoàn thành định mức giờ giảng và định mức NCKH được thanh toán vượt định mức theo giờ giảng. Định mức khối lượng công việc của các nhóm giảng viên được thể hiện như Bảng.

Như vậy, rõ ràng nhận thấy, giảng viên chỉ được thanh toán vượt định mức giờ giảng, còn số giờ khoa học vượt định mức sẽ không được thanh toán. Có thể lý giải điều này đó là một số các công trình NCKH đã được thanh toán trực tiếp cho giảng viên khi công trình này được nghiệm thu. Trên thực tế, số tiền do

vượt định mức giờ khoa học với số tiền các giảng viên được thanh toán khi các công trình khoa học, như: đề tài cấp bộ, cấp trường được nghiệm thu hoàn toàn không giống nhau. Chính vì vậy, yếu tố đầu vào của năng suất là lao động được phản ánh thông qua các khoản thanh toán sẽ không chính xác. Bên cạnh đó, việc không thanh toán các khoản vượt định mức về NCKH sẽ làm giảm số lượng các công trình nghiên cứu vì một số cá nhân được giảm trừ định mức, như: trưởng, phó khoa; trưởng, phó bộ môn, giảng viên đang đi học, cố vấn học tập... sẽ không có động lực để tạo ra nhiều các sản phẩm khoa học, từ đó ảnh hưởng tới yếu tố đầu ra của năng suất.

KẾT LUẬN

Đo lường và nâng cao năng suất là biện pháp rất hữu hiệu để đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động tại các trường đại học khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội, là một trong những căn cứ quan trọng để xếp hạng nhằm đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo và nghiên cứu giữa các trường đại học. Tuy nhiên, có rất nhiều các rào cản trong việc xác định các yếu tố đầu vào, đầu ra của các hoạt động để đo lường chính xác năng suất trong các trường đại học khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội. Để có thể vượt qua các rào cản này đòi hỏi phải có sự phối kết hợp giữa các bộ, ngành, các trường đại học. Đặc biệt, các trường đại học khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội cần nỗ lực để xây dựng và cải thiện nguồn dữ liệu đầy đủ, chính xác và kịp thời. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT, ngày 11/9/2020 quy định chế độ làm việc của giảng viên đại học*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Báo cáo tình hình xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2019*
3. Tăng Văn Khiên (2005). *Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp: Phương pháp tính và ứng dụng*, Nxb Thống kê
4. Ohno Kenichi, Nguyễn Đức Thành, Phạm Thị Hương (2021). *Nguồn gốc tăng trưởng Năng suất lao động của Việt Nam trong ba thập niên cải cách và hội nhập 1990-2020*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
5. Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia (2011). *Năng suất yếu tố tổng hợp và tỷ lệ đóng góp của nó, Tổng luận số 10/2011*
6. Asian Productivity Organization (2017). *Productivity in Higher Education Research insights for universities and governments in Asia*
7. Bain, D. (1982). *The Productivity Prescription: The Manager's Guide to Improving Productivity and Profits*, New York: McGraw-Hill Book Company
8. OECD (2008). *Annual Report*, OECD Publications